

ẢNH HƯỞNG CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾ TOÁN XANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

● MAI VÕ TRÚC PHƯƠNG¹ - NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM^{2,*}

¹Trường Đại học Công nghệ kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

*Email: nthtram-qtr@hcmulaw.edu.vn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích ảnh hưởng của kiểm toán độc lập đến mức độ công bố thông tin kế toán xanh (KTX) và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết đại diện, lý thuyết hợp pháp và lý thuyết tín hiệu, nghiên cứu xây dựng mô hình gồm các biến: kiểm toán độc lập, chất lượng kiểm toán, thay đổi công ty kiểm toán, công bố thông tin KTX và CSR, và hiệu quả kinh doanh. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp được sử dụng, bao gồm nghiên cứu định tính để hiệu chỉnh thang đo và nghiên cứu định lượng để kiểm định mô hình bằng PLS-SEM. Kết quả nghiên cứu cho thấy, kiểm toán độc lập, chất lượng kiểm toán và thay đổi công ty kiểm toán đều tác động tích cực đến mức độ công bố thông tin KTX và CSR. Trong đó, chất lượng kiểm toán có ảnh hưởng mạnh nhất. Công bố thông tin KTX và CSR tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh và đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa các yếu tố kiểm toán và hiệu quả kinh doanh.

Từ khóa: kiểm toán độc lập, kế toán xanh, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, công bố thông tin, hiệu quả kinh doanh.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu đang chịu sức ép ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường, phát triển bền vững không còn là

khẩu hiệu mang tính định hướng mà đã trở thành yêu cầu hiện hữu đối với cộng đồng doanh nghiệp. Tại Việt Nam, quá trình thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, giảm phát thải và cam kết tại COP26 đang đặt

ra yêu cầu cao hơn về minh bạch thông tin, nhất là các thông tin liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. Trong xu hướng đó, kế toán xanh và công bố thông tin trách nhiệm xã hội ngày càng được xem là bộ phận quan trọng trong hệ thống báo cáo doanh nghiệp, giúp phản ánh rõ hơn mức độ cam kết, cách thức thực hiện và kết quả mà doanh nghiệp tạo ra đối với xã hội và môi trường (Agyemang et al., 2023).

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc công bố thông tin liên quan đến kế toán xanh và trách nhiệm xã hội tại nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn thiếu chiều sâu, thiếu tính nhất quán và chưa thật sự bảo đảm khả năng kiểm chứng. Không ít doanh nghiệp mới dừng ở mức công bố để đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trong khi nội dung báo cáo còn rời rạc, thiên về mô tả hơn là phản ánh thực chất. Chính hạn chế này làm suy giảm giá trị của thông tin đối với nhà đầu tư, cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan, đồng thời đặt ra yêu cầu phải có một cơ chế giám sát đủ tin cậy để nâng chất lượng công bố (Boiral et al., 2019).

Trong điều kiện đó, kiểm toán độc lập nổi lên như một cơ chế bảo đảm quan trọng đối với tính trung thực và độ tin cậy của thông tin doanh nghiệp công bố ra bên ngoài. Vai trò của kiểm toán độc lập hiện nay không còn chỉ gói gọn ở việc xác nhận báo cáo tài chính, mà đang được kỳ vọng mở rộng sang việc củng cố niềm tin đối với các thông tin phi tài chính, nhất là các nội dung liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội. Khi doanh nghiệp bị yêu cầu chứng minh tính minh bạch, năng lực tuân thủ và mức độ cam kết với phát triển bền vững, chất lượng kiểm toán và mức độ độc lập của kiểm toán viên có thể là nhân tố thúc đẩy doanh nghiệp công bố thông tin đầy đủ hơn, nhất quán hơn và hạn chế tính hình thức trong báo cáo (Boiral et al., 2019; Pucheta-Martínez et al., 2019).

Dù đã có nhiều nghiên cứu về công bố thông tin kế toán xanh (KTX), trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) và kiểm toán độc lập, nhưng vẫn còn một khoảng trống đáng chú ý. Các nghiên cứu tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào thực trạng công bố thông tin bền vững mà chưa xem xét sâu trong bối cảnh doanh nghiệp sản xuất. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của việc thay đổi công ty kiểm toán

đến mức độ công bố thông tin KTX và CSR còn chưa thống nhất (Akrawah & Anichebe, 2020; Weiss & Kalbers, 2013). Đồng thời, các nghiên cứu trước chủ yếu xem xét riêng lẻ mối quan hệ giữa kiểm toán độc lập, công bố thông tin bền vững và hiệu quả kinh doanh, trong khi bằng chứng về tác động trực tiếp và gián tiếp của các yếu tố kiểm toán thông qua công bố thông tin KTX và CSR vẫn còn hạn chế (Lee et al., 2016; Pucheta-Martínez et al., 2019).

Từ nhận định trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá ảnh hưởng của kiểm toán độc lập, chất lượng kiểm toán và thay đổi công ty kiểm toán đến mức độ công bố thông tin KTX và CSR, đồng thời xem xét tác động của hoạt động công bố thông tin này đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu này được xây dựng trên nền tảng 3 lý thuyết gồm: Lý thuyết đại diện (Agency Theory), Lý thuyết hợp pháp (Legitimacy Theory) và Lý thuyết truyền thông thông tin (Information Asymmetry Theory). Các lý thuyết này được sử dụng nhằm giải thích vai trò của kiểm toán độc lập đối với công bố thông tin kế toán xanh (KTX), trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) và hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh phát triển bền vững.

Theo Lý thuyết đại diện của Jensen & Meckling (1976), mâu thuẫn lợi ích và bất cân xứng thông tin giữa cổ đông và nhà quản lý làm phát sinh nhu cầu về các cơ chế giám sát nhằm nâng cao tính minh bạch. Trong nghiên cứu này, kiểm toán độc lập được xem là công cụ góp phần bảo đảm độ tin cậy của thông tin doanh nghiệp công bố, đặc biệt đối với các thông tin phi tài chính như KTX và CSR.

Lý thuyết hợp pháp (Suchman, 1995; Deegan, 2009) cho rằng doanh nghiệp cần duy trì sự chấp nhận của xã hội thông qua việc đáp ứng các kỳ vọng liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội. Do đó, công bố thông tin KTX và CSR được xem là công cụ giúp doanh nghiệp nâng cao tính chính danh, củng cố hình ảnh và tăng mức độ tin cậy đối với các bên liên quan. Trong bối cảnh đó, kiểm toán độc lập đóng vai trò hỗ trợ xác thực thông tin và nâng cao chất lượng công bố.

Theo lý thuyết truyền thông thông tin (Spence et al., 2010), doanh nghiệp có thể truyền tải tín hiệu tích cực tới thị trường thông qua việc công bố các thông tin minh bạch và đáng tin cậy. Việc các thông tin KTX và CSR được xác nhận bởi kiểm toán độc lập giúp tăng khả năng tiếp cận nhà đầu tư, nâng cao uy tín và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

KTX là cách tiếp cận kế toán tích hợp các yếu tố môi trường vào quá trình ghi nhận, đo lường và công bố thông tin nhằm phản ánh tác động môi trường của doanh nghiệp. Trong khi đó, công bố thông tin CSR là quá trình doanh nghiệp công khai các thông tin liên quan đến trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng và môi trường nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình (Ali et al., 2017).

Kiểm toán độc lập là hoạt động xác minh và đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của thông tin doanh nghiệp công bố; chất lượng kiểm toán chịu ảnh hưởng bởi năng lực chuyên môn và tính độc lập của kiểm toán viên (Weiss & Kalbers, 2013; Eulerich & Lenz, 2020; Christensen et al., 2016). Hiệu quả kinh doanh được hiểu là mức độ doanh nghiệp đạt được mục tiêu hoạt động thông qua các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính (Neri & Russo, 2014).

Ngoài ra, thay đổi công ty kiểm toán cũng được xem là yếu tố có thể ảnh hưởng đến chất lượng công bố thông tin. Việc thay đổi kiểm toán có thể phản ánh nhu cầu cải thiện tính minh bạch hoặc nâng cao chất lượng giám sát; tuy nhiên, nếu diễn ra thường xuyên cũng có thể làm gia tăng rủi ro về quản trị (Akrawah & Anichebe, 2020).

2.2. Mô hình nghiên cứu

H1: Kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin KTX và CSR.

H2: Chất lượng kiểm toán ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin KTX và CSR.

H3: Việc thay đổi kiểm toán viên ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin KTX và CSR.

H4: Công bố thông tin KTX và CSR ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả kinh doanh.

H5: Kiểm toán độc lập ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

Nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua

phỏng vấn bán cấu trúc với các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và quản trị doanh nghiệp nhằm rà soát cơ sở lý thuyết, hiệu chỉnh các biến quan sát và đánh giá mức độ phù hợp của thang đo trong bối cảnh doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua khảo sát các nhân sự kế toán, tài chính và kiểm toán nội bộ đang làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng SPSS và SmartPLS.

Quy trình phân tích dữ liệu gồm: (1) đánh giá độ tin cậy thang đo; (2) đánh giá mô hình đo lường thông qua hệ số tải ngoại, Cronbach's Alpha, Composite Reliability, AVE, Fornell-Larcker và HTMT; (3) đánh giá mô hình cấu trúc bằng PLS-SEM và Bootstrap để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả

Kết quả phân tích PLS-SEM cho thấy, mô hình nghiên cứu đạt độ tin cậy và giá trị đo lường tốt. Sau khi loại bỏ 2 biến quan sát AC4 và GA2 do hệ số tải ngoại nhỏ hơn 0,6, các thang đo còn lại đều đáp ứng yêu cầu về độ tin cậy và giá trị hội tụ với Cronbach's Alpha từ 0,842 đến 0,929; Composite Reliability từ 0,888 đến 0,949; và AVE từ 0,616 đến 0,824. Kết quả kiểm định giá trị phân biệt theo tiêu chuẩn Fornell-Larcker và HTMT đều đạt yêu cầu, đồng thời các hệ số VIF nhỏ hơn 3 cho thấy hiện tượng đa cộng tuyến không xảy ra.

Kết quả kiểm định mô hình cấu trúc cho thấy, cả 5 giả thuyết nghiên cứu đều được chấp nhận ở mức ý nghĩa 5%. Cụ thể, chất lượng kiểm toán có tác động tích cực mạnh nhất đến công bố thông tin kế toán xanh và trách nhiệm xã hội ($\beta = 0,489$; $p < 0,001$), tiếp theo là thay đổi công ty kiểm toán ($\beta = 0,301$; $p < 0,001$) và kiểm toán độc lập ($\beta = 0,171$; $p = 0,003$). Bên cạnh đó, công bố thông tin kế toán xanh và trách nhiệm xã hội có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả kinh doanh ($\beta = 0,538$; $p < 0,001$). Kiểm toán độc lập cũng tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh với hệ số $\beta = 0,380$ ($p < 0,001$).

Mô hình nghiên cứu cho thấy, giá trị R^2 của biến Công bố thông tin KTX và CSR đạt 0,719 và của

biến Hiệu quả kinh doanh đạt 0,707 cho thấy, mô hình giải thích lần lượt 71,9% và 70,7% sự biến thiên của các biến phụ thuộc. Ngoài ra, kết quả phân tích tác động gián tiếp cho thấy công bố thông tin kế toán xanh và trách nhiệm xã hội đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa các yếu tố kiểm toán và hiệu quả kinh doanh.

4.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu phù hợp với lý thuyết đại diện khi cho thấy, kiểm toán giúp giảm bất cân xứng thông tin và nâng cao tính minh bạch trong công bố thông tin KTX và CSR. Đồng thời, kết quả cũng ủng hộ lý thuyết hợp pháp và lý thuyết tín hiệu khi doanh nghiệp công bố thông tin bền vững đầy đủ hơn có xu hướng đạt hiệu quả kinh doanh cao hơn nhờ gia tăng uy tín và sự tin tưởng từ các bên liên quan.

Kết quả nghiên cứu khẳng định vai trò quan trọng của kiểm toán trong việc thúc đẩy công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp sản xuất. Trong đó, chất lượng kiểm toán là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến mức độ công bố thông tin. Điều này cho thấy, các doanh nghiệp được kiểm toán bởi các đơn vị có chất lượng cao có xu hướng minh bạch hơn trong việc cung cấp các thông tin liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội.

Kết quả cũng chỉ ra, công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội có tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh. Việc công bố thông tin minh bạch giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, củng cố niềm tin của các bên liên quan và cải thiện khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu trước đây về mối quan hệ giữa công bố thông tin bền vững và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

Đáng chú ý, biến thay đổi công ty kiểm toán có ảnh hưởng tích cực đến công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội. Kết quả này cho thấy, việc thay đổi công ty kiểm toán có thể tạo ra động lực cải thiện tính minh bạch và nâng cao chất lượng thông tin được công bố. Ngoài ra, công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội được xác định là biến trung gian quan trọng truyền dẫn tác động của các yếu tố kiểm toán đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chất lượng kiểm toán là yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến công bố

thông tin KTX và CSR. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất cần ưu tiên lựa chọn các công ty kiểm toán có năng lực chuyên môn cao và kinh nghiệm trong lĩnh vực báo cáo bền vững. Đồng thời, cơ quan quản lý cần hoàn thiện các hướng dẫn về kiểm toán thông tin phi tài chính nhằm nâng cao tính minh bạch và khả năng so sánh của các báo cáo KTX và CSR.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã đánh giá ảnh hưởng của kiểm toán độc lập đến mức độ công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mô hình PLS-SEM với 215 quan sát hợp lệ. Kết quả cho thấy, kiểm toán độc lập, chất lượng kiểm toán và thay đổi công ty kiểm toán đều có tác động tích cực đến công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội. Trong đó, chất lượng kiểm toán là nhân tố có ảnh hưởng mạnh nhất.

Bên cạnh đó, công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội có tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh và đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa các yếu tố kiểm toán và hiệu quả kinh doanh. Ngoài tác động gián tiếp thông qua công bố thông tin, kiểm toán độc lập còn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm về vai trò của kiểm toán trong nâng cao tính minh bạch thông tin và thúc đẩy phát triển bền vững tại các doanh nghiệp sản xuất. Đồng thời, nghiên cứu cung cấp cơ sở tham khảo cho doanh nghiệp, các công ty kiểm toán và cơ quan quản lý trong việc xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin KTX và trách nhiệm xã hội trong thời gian tới.

Nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định do phạm vi khảo sát chỉ tập trung tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng dữ liệu khảo sát cắt ngang. Ngoài ra, các thang đo được đánh giá dựa trên nhận thức của người trả lời nên có thể tồn tại sai lệch chủ quan. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát, kết hợp dữ liệu thứ cấp và áp dụng các phương pháp phân tích nâng cao để tăng khả năng khái quát hóa kết quả ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Agyemang, A. O., Yusheng, K., Twum, A. K., Edziah, B. K., & Ayamba, E. C. (2023). Environmental accounting and performance: Empirical evidence from China. *Environment, Development and Sustainability*. <https://doi.org/10.1007/s10668-022-02853-y>
- Akrawah, D. O., & Anichebe, A. S. (2020). Determinants of auditor switching in Nigeria. *Global Journal of Accounting and Economy Research*, 1(2), 119–144.
- Ali, W., Frynas, J. G., & Mahmood, Z. (2017). Determinants of corporate social responsibility (CSR) disclosure in developed and developing countries: A literature review. *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*, 24(4), 273–294. <https://doi.org/10.1002/csr.1410>
- Alqudah, H. M., Amran, N. A., & Hassan, H. (2019). Factors affecting the internal auditors' effectiveness in the Jordanian public sector: The moderating effect of task complexity. *EuroMed Journal of Business*, 14(3), 251–273. <https://doi.org/10.1108/EMJB-03-2019-0049>
- Al-Tuwaijri, S. A., Christensen, T. E., & Hughes II, K. E. (2004). The relations among environmental disclosure, environmental performance, and economic performance: A simultaneous equations approach. *Accounting, Organizations and Society*, 29(5–6), 447–471.
- Boiral, O., Heras-Saizarbitoria, I., & Brotherton, M.-C. (2019). Assessing and improving the quality of sustainability reports: The auditors' perspective. *Journal of Business Ethics*, 155, 703–721.
- Christensen, B. E., Glover, S. M., Omer, T. C., & Shelley, M. K. (2016). Understanding audit quality: Insights from audit professionals and investors. *Contemporary Accounting Research*, 33(4), 1648–1684. <https://doi.org/10.1111/1911-3846.12212>
- Deegan, C. (2009). *Financial accounting theory* (3rd ed.). McGraw-Hill Education.
- Duygun, M., Shaban, M., & Weyman-Jones, T. (2015). Measuring competition using the Boone relative profit difference indicator. *Economics Letters*, 132, 117–120. <https://doi.org/10.1016/j.econlet.2015.04.022>
- Eulerich, M., & Lenz, R. (2020). Defining, measuring, and communicating the value of internal audit: Best practices for the profession. Internal Audit Foundation. <https://www.theiia.org/globalassets/site/foundation/latest-research-and-products/2020-0635-findmeasuring-value-report-fnl.pdf>
- Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976). Theory of the firm: Managerial behavior, agency costs and ownership structure. *Journal of Financial Economics*, 3(4), 305–360. [https://doi.org/10.1016/0304-405X\(76\)90026-X](https://doi.org/10.1016/0304-405X(76)90026-X)
- Lee, K. H., Cin, B. C., & Lee, E. Y. (2016). Environmental responsibility and firm performance: The application of an environmental, social and governance model. *Business Strategy and the Environment*, 25(1), 40–53.
- Manita, R., & Elommal, N. (2010). The quality of audit process: An empirical study with audit committees. *International Journal of Business*, 15(1), 87–99.
- Michelon, G., Pilonato, S., & Ricceri, F. (2015). CSR reporting practices and the quality of disclosure: An empirical analysis. *Critical Perspectives on Accounting*, 33, 59–78. <https://doi.org/10.1016/j.cpa.2014.10.003>
- Neri, L., & Russo, A. (2014). A framework for audit quality: Critical analysis. *Business and Management Review*, 3(9), 25–30.
- Pucheta-Martínez, M. C., Bel-Oms, I., & Rodrigues, L. L. (2019). The engagement of auditors in the reporting of corporate social responsibility information. *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*, 26(1), 46–56.
- Sawan, N., & Alsaqqa, I. (2013). Audit firm size and quality: Does audit firm size influence audit quality in the Libyan oil industry? *African Journal of Business Management*, 7(3), 213–226. <https://doi.org/10.5897/AJBM12.1276>
- Spence, C., Husillos, J., & Correa-Ruiz, C. (2010). Cargo cult science and the death of politics: A critical review of social and environmental accounting research. *Critical Perspectives on Accounting*, 21(1), 76–89. <https://doi.org/10.1016/j.cpa.2008.09.008>
- Suchman, M. C. (1995). Managing legitimacy: Strategic and institutional approaches. *Academy of Management Review*, 20(3), 571–610. <https://doi.org/10.2307/258788>

Weiss, R., & Kalbers, L. (2013). Determinants of auditor changes for non-accelerated filers. *Research in Accounting Regulation*, 25(1), 13–29. <https://doi.org/10.1016/j.racreg.2012.11.008>

Wong, R. (2012). Corporate social and environmental reporting: A user perspective (Doctoral dissertation, University of Bath). https://researchportal.bath.ac.uk/files/187955917/UnivBath_PhD_2012_R_Wong.pdf

Ngày nhận bài: 15/5/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/6/2026

IMPACT OF INDEPENDENT AUDITING ON BUSINESS PERFORMANCE OF MANUFACTURING ENTERPRISES IN HO CHI MINH CITY: THE MEDIATING ROLE OF GREEN ACCOUNTING DISCLOSURE AND CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY

● MAI VO TRUC PHUONG¹

● NGUYEN THI HUYEN TRAM^{2,*}

¹Ho Chi Minh City University of Technology and Engineering

²Ho Chi Minh City University of Law

*Corresponding author: nthtram-qtr@hcmulaw.edu.vn

ABSTRACT:

In the context of sustainable development and green transformation, green accounting disclosure and corporate social responsibility (CSR) have become critical requirements for manufacturing enterprises. This study examines the impact of independent auditing on the level of green accounting disclosure and CSR among manufacturing firms in Ho Chi Minh City. Based on agency theory, legitimacy theory, and signaling theory, the study develops a model including independent audit, audit quality, audit firm change, green accounting disclosure, CSR, and business performance. A mixed-method approach is employed, combining qualitative research to refine measurement scales and quantitative analysis using PLS-SEM. The results indicate that independent auditing, audit quality, and audit firm change positively influence green accounting disclosure and CSR, with audit quality having the strongest effect. Green accounting disclosure and CSR positively impact business performance and act as mediators in the relationship between audit factors and performance.

Keywords: independent audit, green accounting, corporate social responsibility, disclosure, business performance.